

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2019/HS-ST

Ngày: 24 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Phương

Bà: Nguyễn Thị Vòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Công C; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 7 năm 1991 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn N 4, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Xuân T (đã chết) và bà: Đào Thị H; sinh năm: 1949; nghề nghiệp: Làm ruộng; trú tại: Thôn N 4, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà. Ngày 01/3/2006 bị Chủ tịch UBND TP Đồng Hới ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 3 Tân Hòa tại Hòa Vang - Đà Nẵng trong thời hạn 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 25/6/2007 chấp hành xong về địa phương. Ngày 12/12/2018 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã thi hành); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/11/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất.

- Bị hại:

1. Chị Hoàng Thị Y, sinh ngày: 09/8/1982; địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Anh Trương Công P, sinh ngày: 09/8/1981; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Anh Lê Đình P, sinh ngày: 03/11/1987; địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện N, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

4. Chị Hà Thị L, sinh ngày: 20/11/1992; địa chỉ: Thôn C, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

5. Chị Phan Thị H, sinh ngày: 04/01/1986; địa chỉ: Tổ dân phố 2, X, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

6. Anh Lê Anh D, sinh ngày: 11/9/1964; địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

7. Chị Mạnh Thị Ngọc L, sinh ngày: 10/02/1972; địa chỉ: Thôn S, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

8. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày: 11/01/1991; địa chỉ: Thôn 6, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

9. Anh Trần T, sinh ngày: 09/9/1993; địa chỉ: Tổ dân phố 1, X, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

10. Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày: 01/5/1980; địa chỉ: Thôn 3, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

11. Anh Hoàng Minh Q, sinh ngày: 28/11/1994; địa chỉ: Thôn M, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Công T, sinh ngày: 18/12/1991; địa chỉ: Cửa hàng ĐTĐĐ ALOOSHOP số 101 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn K, sinh ngày: 10/9/1988; địa chỉ: Cửa hàng KSTORE, số 218 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Anh Trần Hữu B, sinh ngày: 22/6/1982; địa chỉ: Cửa hàng phụ kiện điện thoại di động P, số 50 T, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt có lý do.

4. Chị Dương Thị L, sinh ngày: 17/6/1979; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

5. Anh Hoàng Trung T, sinh ngày: 04/5/1990; địa chỉ: Hiệu cầm đồ T, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

6. Anh Trần Xuân H, sinh ngày 20/6/1980; địa chỉ Thôn N 4, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ tháng 05 đến tháng 09/2018, Trần Công C đã thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố H. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/05/2018, Trần Công C sử dụng xe mô tô BKS 73K7 – 99... của anh trai Trần Xuân H đi trộm cắp tài sản. Khi đến thôn M, N, thấy nhà anh Hoàng Minh Q không khóa cửa, C để xe ngoài cổng, đột nhập vào nhà lấy trộm 01 ĐTDĐ XIAOMI màu đen trị giá 4.000.000 đồng. Sau đó mang bán cho anh Nguyễn Công T là chủ cửa hàng ĐTDĐ ALOOSHOP ở P, H được 2.000.000 đồng, tiêu xài hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã truy tìm nhưng không thu giữ được điện thoại. Anh Hoàng Minh Q yêu cầu C bồi thường 4.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 07/6/2018, C điều khiển xe mô tô trên đến thôn 3, N. Phát hiện nhà anh Nguyễn Văn T không khóa cửa, C để xe ngoài cổng, đột nhập vào nhà lấy trộm 01 ĐTDĐ OPPO F1S màu vàng hồng, trị giá 3.000.000 đồng rồi mang bán cho cửa hàng phụ kiện điện thoại P do anh Trần Hữu B làm chủ ở số 40 T, Đ được 750.000 đồng, tiêu xài cá nhân.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được điện thoại. Nguyễn Văn T yêu cầu C bồi thường 3.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 18h00 ngày 09/6/2018, với phương thức như trên, C lấy trộm 01 chiếc ĐTDĐ IPHONE 4 màu trắng, trị giá 800.000 đồng và 01 ĐTDĐ SAMSUNG GALAXY J7 PRIME, trị giá 4.000.000 đồng tại nhà chị Mạnh Thị Ngọc L ở thôn S, N. Sau đó mang ĐTDĐ SAMSUNG GALAXY J7 PRIME bán cho Nguyễn Văn K là chủ cửa hàng điện thoại KSTORE ở đường Đ, L được 2.700.000 đồng, tiêu xài hết. Anh K đã bán lại điện thoại trên cho chị Dương Thị L 2.700.000 đồng. Đối với ĐTDĐ IPHONE 4, C đánh rơi ở đâu không xác định được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho chị Mạnh Thị Ngọc L 01 ĐTDĐ SAMSUNG GALAXY J7 PRIME. Chị L yêu cầu bồi thường 800.000 đồng. Chị Dương Thị L yêu cầu anh Nguyễn Văn K bồi thường 2.700.000 đồng. Anh K yêu cầu C bồi thường 2.700.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 13h30 ngày 17/6/2018, C đến nhà anh Trần T tại TDP 1, X, N lấy trộm 01 chiếc ĐTDĐ IPHONE 6 màu vàng, trị giá 5.000.000 đồng rồi mang bán cho một người tên N không xác định được ở K, N, N được 600.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra CATP Đồng Hới truy tìm nhưng không thu giữ được tang vật. Trần T yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 14h00 ngày 05/7/2018, C tiếp tục sử dụng xe mô tô trên đến nhà chị Phan Thị H ở TDP 2, X, N lấy trộm 01 ĐTDĐ IPHONE 6 PLUS

màu trắng, trị giá 6.000.000 đồng. Sau đó mang bán cho anh Nguyễn Văn K là chủ cửa hàng ĐTDĐ KSTORE được 1.800.000 đồng, tiêu xài hết.

Cơ quan điều tra CATP Đồng Hới không thu giữ được điện thoại. Chị Phan Thị H yêu cầu bồi thường 6.000.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 13h00 ngày 13/7/2018, C điều khiển xe mô tô trên đến nhà chị Hoàng Thị Y ở thôn T, N, lấy trộm 01 ĐTDĐ OPPO F1S màu vàng, trị giá 2.000.000 đồng và 01 ĐTDĐ PHILIP màu trắng, trị giá 1.500.000 đồng. C mang điện thoại OPPO F1S cầm cố cho Hoàng Trung T là chủ tiệm cầm đồ T ở TDP 2, P được 1.000.000 đồng. Điện thoại PHILIP mang bán cho N ở K với giá 200.000 đồng, tiêu xài hết.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được 02 điện thoại trên. Chị Hoàng Thị Y yêu cầu bồi thường 3.500.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Khoảng 13h ngày 16/7/2018, C sử dụng xe mô tô trên tìm nhà sơ hờ để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà số 07 đường Q, M, phát hiện cửa nhà mở, C đi vào bên trong lấy trộm 01 ĐTDĐ hiệu SONY C5 màu đen của anh Lê Đình P, trị giá 3.000.000 đồng rồi mang điện thoại cầm cố tại tiệm cầm đồ T được 1.000.000 đồng, tiêu xài hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới không thu giữ được điện thoại. Anh Lê Đình P yêu cầu C bồi thường 3.000.000 đồng.

Vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ, BKS 73K7 - 9957.

Ngoài ra, Trần Công C khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 06 đến tháng 09/2018 đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thành phố H nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an thành phố Đồng Hới đã xử phạt hành chính đối với Trần Công C. Cụ thể:

Vụ 1: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/6/2018, Trần Công C đi xe mô tô BKS 73 K7-9957 đến cửa hàng điện thoại di động H, H, dừng xe mô tô ở ngoài đường rồi đi vào trong cửa hàng lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5C màu hồng để trên bàn của chị Nguyễn Thị Thu H là nhân viên của cửa hàng. Sau đó Trần Công C đem điện thoại di động vừa trộm được bán cho cửa hàng KSTORE ở L, H được 600.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 515/KL-ĐG ngày 15/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Đồng Hới là 1.000.000 đồng. (Tài sản không thu hồi được).

Vụ 2: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 06/7/2018, Trần Công C đi xe mô tô BKS 73 K7-9957 đến Thôn C, N, H phát hiện nhà của chị Hà Thị L cửa chính không khóa, không có người trông giữ nên C dừng xe mô tô ở ngoài cổng rồi đi vào trong nhà lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO 9 màu hồng đem đi bán cho tiệm cầm đồ T ở P, H được 600.000 đồng rồi tiêu xài hết. Tài sản trên không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 515/KL-ĐG ngày 15/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP Đồng Hới là 1.000.000 đồng. (Tài sản không thu hồi được).

Vụ 3: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 25/8/2018, Trần Công C đi xe mô tô BKS 73 K7-9957 đến dãy phòng trọ ở TDP 6 L, Trần Công C phát hiện phòng trọ của anh Trương Công P thấy cửa phòng trọ không khóa nên C dừng xe mô tô ở ngoài đường rồi đi vào phòng trọ lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J5 màu đồng để trên giường, rồi đem đến tiệm cầm đồ T bán được 1.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 515/KL-ĐG ngày 15/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP Đồng Hới là 1.000.000 đồng. (Tài sản không thu hồi được).

Vụ 4: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06/9/2018 Trần Công C đi xe mô tô BKS 73 K7-9957 đến Tổ dân phố 6, L, H phát hiện nhà của anh Lê Anh D thấy nhà vắng người, điện thoại di động để trên bàn ngoài sân. C dừng xe mô tô ở ngoài đường rồi đi vào trong sân nhà lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng hồng đem đến bán tại cửa hàng phụ kiện di động P, số 40 T, Đ được 1.400.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 515/KL-ĐG ngày 15/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP Đồng Hới là 1.000.000 đồng. (Tài sản không thu hồi được).

Trần Công C còn khai nhận đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thành phố H, nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới chưa xác định được bị hại, khi nào xác định được sẽ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT - VKSDH -KT ngày 02 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Trần Công C ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Người bị hại: anh Lê Đình P yêu cầu bị cáo C bồi thường 3.000.000 đồng; chị Hà Thị L yêu cầu bị cáo C bồi thường 1.000.000 đồng; anh Trần T yêu cầu bị cáo C bồi thường 5.000.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị L yêu cầu anh Nguyễn Văn K hoàn trả 2.700.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Trần Công C đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Công C từ 18 đến 24 tháng tù. Buộc bị cáo phải bồi thường dân sự cho các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Việc bị cáo C sử dụng xe mô tô vào mục đích trộm cắp tài sản anh H không biết vì vậy cần trả lại xe mô tô cho anh Trần Xuân H. Đề nghị căn cứ Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho anh Trần Xuân H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ, Biển kiểm soát 73K7 – 9957, số khung

VTTSCHOA4TT 142925, số máy VTT1P52FMH 142925, yếm trước xe bị vỡ, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Bị cáo Trần Công C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Công T, Nguyễn Văn K, Trần Hữu B, Dương Thị L và Hoàng Trung T là những người có liên quan đến việc mua bán, cầm cố tài sản do Trần Công C phạm tội mà có nhưng không biết nên không phạm tội.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trần Công C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người tham gia tố tụng là người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Công C khai nhận việc thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Từ tháng 05 đến tháng 8/2018, Trần Công C thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới, tổng trị giá 29.300.000 đồng. Vì vậy, C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo Trần Công C theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Trần Công C là thanh niên đã trưởng thành, đáng lẽ ra bị cáo phải tu chí làm ăn nhưng bị cáo không làm được điều đó. Bị cáo lại đi lang thang chơi bời lêu lổng. Trần Công C đã từng bị xử phạt hành chính 18 tháng đi trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Chỉ vì thích sống hưởng thụ, muốn có tiền tiêu xài, lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu cá nhân của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, mặc dù nhận thức được việc làm đó là vi phạm nhưng bất chấp vẫn thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu nên đòi hỏi phải có hình phạt nghiêm khắc để xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Trần Công C đã trực tiếp thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Công C đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án, theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Đối với Nguyễn Công T, Nguyễn Văn K, Trần Hữu B, Dương Thị L và Hoàng Trung T là những người có liên quan đến việc mua bán, cầm cố tài sản do Trần Công C phạm tội mà có nhưng không biết nên không phạm tội. Tại phiên tòa cũng cần nhắc nhở rút kinh nghiệm chung trong công tác phòng chống tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra, những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều giữ nguyên yêu cầu về bồi thường thiệt hại gồm anh Hoàng Minh Q yêu cầu bị cáo C bồi thường 4.000.000 đồng; Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo C bồi thường 3.000.000 đồng; Chị L yêu cầu bị cáo C bồi thường 800.000 đồng; Anh K yêu cầu bị cáo C bồi thường 2.700.000 đồng. Trần T yêu cầu bị cáo C bồi thường 5.000.000 đồng; Chị Phan Thị H yêu cầu bị cáo C bồi thường 6.000.000 đồng; Chị Hoàng Thị Y yêu cầu C bồi thường 3.500.000 đồng; Anh Lê Đình P yêu cầu C bồi thường 3.000.000 đồng; anh Trương Công P yêu cầu bị cáo C bồi thường 1.000.000 đồng;

chị Hà Thị L yêu cầu bị cáo C bồi thường 1.000.000 đồng; anh Lê Anh D yêu cầu bị cáo C bồi thường 1.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu bị cáo C bồi thường 1.000.000 đồng; Xét các yêu cầu trên là có căn cứ, bị cáo C cũng thừa nhận và xin được bồi thường, do đó cần chấp nhận.

Tại phiên tòa chị Dương Thị L yêu cầu anh Nguyễn Văn K hoàn trả 2.700.000 đồng. Tại các biên bản ghi lời khai (BL 251, 252, 255) anh Nguyễn Văn K cũng thừa nhận chịu trách nhiệm hoàn trả cho chị Dương Thị L số tiền 2.700.000 đồng, do đó cần chấp nhận.

Tổng số tiền bị cáo Trần Công C phải bồi thường cho các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 32.000.000 đồng.

Buộc anh Nguyễn Văn K hoàn trả 2.700.000 đồng cho chị Dương Thị L.

[8] Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và xử lý trả lại tài sản cho chủ sở hữu là chị Mạnh Thị Ngọc L 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME, màu hồng. Đây là tài sản thuộc sở hữu của chị Mạnh Thị Ngọc L. Sau khi nhận lại tài sản, chị L không có ý kiến gì và việc xử lý vật chứng vụ án nêu trên của cơ quan điều tra đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ, Biển kiểm soát 73K7 – 9957, số khung VTTSCHOA4TT 142925, số máy VTT1P52FMH 142925, yếm trước xe bị vỡ, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong mà Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ. Đây là tài sản thuộc sở hữu của Trần Xuân H (Trần Xuân H là anh trai của bị cáo C). Việc bị cáo C sử dụng xe mô tô vào mục đích trộm cắp tài sản anh H không biết vì vậy cần trả lại xe mô tô cho anh Trần Xuân H. Căn cứ Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho anh Trần Xuân H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ, Biển kiểm soát 73K7 – 9957, số khung VTTSCHOA4TT 142925, số máy VTT1P52FMH 142925, yếm trước xe bị vỡ, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Công C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trần Công C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Công C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 12/11/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Công C với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho anh Trần Xuân H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ, Biển kiểm soát 73K7 – 9957, số khung VTTSCHOA4TT 142925, số máy VTT1P52FMH 142925, yếm trước xe bị vỡ, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2019.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Trần Công C bồi thường cho anh Hoàng Minh Q 4.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn T 3.000.000 đồng; chị Mạnh Thị Ngọc L 800.000 đồng; anh Nguyễn Văn K 2.700.000 đồng; anh Trần T 5.000.000 đồng; chị Phan Thị H 6.000.000 đồng; chị Hoàng Thị Y 3.500.000 đồng; anh Lê Đình P 3.000.000 đồng; anh Trương Công P 1.000.000 đồng; chị Hà Thị L 1.000.000 đồng; anh Lê Anh D 1.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thu H 1.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Trần Công C phải bồi thường cho các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 32.000.000 đồng.

Buộc anh Nguyễn Văn K hoàn trả 2.700.000 đồng cho chị Dương Thị L.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Công C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.600.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/01/2019). Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục T.H.A.D.S thành phố Đồng Hới;
- T.H.A phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa